**BÀI TẬP TỰ LUẬN - SINH QUYỂN**

**Câu 1: Ghép mỗi khu sinh học sau với vùng địa lí phù hợp**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khu sinh học** | **Vùng địa lí** |
| 1. Savan | a) Vùng ôn đới |
| 2. Đồng cỏ ôn đới | b) Vùng cực |
| 3. Đồng rêu hàn đới | c) Vùng nhiệt đới |
| 4. Rừng mưa nhiệt đới | d) Vùng cận cực |
| 5. Rừng lá kim phương Bắc |  |

**Trả lời**

1 – c 2 – a 3 – b 4 – c 5 – d

**Câu 2: Nêu khái niệm và các thành phần cấu tạo chính của sinh quyển.**

**Trả lời**

- Sinh quyển là toàn bộ sinh vật sống trên Trái Đất cùng với các nhân tố vô sinh của môi trường.

- Sinh quyển bao gồm lớp đất, lớp không khí và lớp nước đại dương, sinh vật và những nhân tố vô sinh liên quan chặt chẽ với nhau để hình thành nên hệ thống tự nhiên trên phạm vi toàn cầu.

**Câu 3: Trình bày cách phân bố sinh vật ở khu sinh học biển.**

**Trả lời**

Ở các khu sinh học biển, sinh vật có sự khác nhau theo chiều thẳng đứng (chiều sâu) và chiều ngang:

- Theo chiều sâu: Tầng nước mặt là nơi sống của nhiều sinh vật nổi, tầng giữa có nhiều sinh vật tự bơi, tầng dưới cùng có nhiều động vật đáy sinh sống.

- Theo chiều ngang, khu sinh học biển được chia thành vùng ven bờ và vùng khơi. Vùng ven bờ thường có thành phần sinh vật phong phú hơn so với vùng khơi.

**Câu 4: Sắp xếp các khu sinh học sau đây theo hướng giảm dần nhiệt độ trung bình của vùng địa lí tương ứng: Rừng ôn đới; đồng rêu hàn đới; rừng mưa nhiệt đới; rừng lá kim phương bắc.**

**Trả lời**

Rừng mưa nhiệt đới 🡪 Rừng ôn dới 🡪 Rừng lá kim phương Bắc 🡪 Đồng rêu hàn đới.

**Câu 5: Theo em, con người tham gia vào sinh quyển với vai trò như thế nào?**

**Trả lời**

Con người là một phần quan trọng của sinh quyển và có nhiều tác động đến sinh quyển: Tác động của con người gồm cả 2 mặt là khai thác và bảo vệ:

**-** Con người thực hiện các hoạt động khai thác tài nguyên, xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp –đô thị; công nghiệp hóa, sản xuất… làm thay đổi đáng kể về môi trường sống của các loài sinh vật. Rác thải, ô nhiễm từ hoạt động của con người gây ảnh hưởng xấu tới sinh vật, hệ sinh thái, sinh quyển và bao gồm cả con người.

- Con người đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ sinh quyển bằng cách thực hiện các hoạt động như trồng rừng, xây dựng các khu bảo tồn thiên nhiên, sử dụng nguồn tài nguyên bền vững, thúc đẩy bảo vệ môi trường… Đồng thời, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng, nghiên cứu hiện tượng tự nhiên từ đó đưa ra giải pháp khắc phục….

**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM - SINH QUYỂN**.

**1. NHẬN BIẾT**

**Câu 1:** Phát biểu nào sau đây **không đúng** với sinh quyển?

A. Giới hạn ở trên là nơi tiếp giáp với tầng ô dôn.

B. Giới hạn dưới của đại dương đến nơi sâu nhất.

C. Ranh giới trùng hoàn toàn với lớp vỏ Trái Đất.

D. Ranh giới trùng hợp với toàn bộ lớp vỏ địa lí.

**Câu 2:** Nhận định nào sau đây **không đúng** về đặc điểm của sinh quyển?

A. Sinh vật phân bố không đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

B. Giới hạn của sinh quyển bao gồm toàn bộ thuỷ quyển và khí quyển.

C. Chiều dày của sinh quyển tuỳ thuộc vào giới hạn phân bố của sinh vật.

D. Sinh vật tập trung vào nơi có thực vật mọc, dày khoảng vài chục mét.

**Câu 3:** Giới hạn của sinh quyển bao gồm:

A. phần thấp của khí quyển, toàn bộ thuỷ quyển và phần trên của thạch quyển.

B. phần thấp tầng đối lưu, toàn bộ thuỷ quyển và thổ nhưỡng quyển.

C. phần trên tầng đối lưu, phần dưới của tầng bình lưu và toàn bộ thuỷ quyển.

D. phần thấp tầng đối lưu, phần trên tầng bình lưu, đại dương và đất liền.

**Câu 4:** Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

A. toàn bộ thực vật sinh sống. B. tất cả sinh vật, thổ nhưỡng.

C. toàn bộ sinh vật sinh sống. D. thực, động vật; vi sinh vật.

**Câu 5:** Các sinh vật cùng sống trong môi trường có mối quan hệ với nhau thể hiện qua

A. chuỗi thức ăn - lưới thức ăn và nơi cư trú.

B. lưới thức ăn, nơi ở và điều kiện sinh thái.

C. nơi ở, môi trường sinh thái và nguồn dinh dưỡng.

D. chuỗi thức ăn - lưới thức ăn và nguồn dinh dưỡng.

**Câu 6:** Nhận định nào sau đây đúng nhất với sinh quyển?

A. Sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

B. Thực vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

C. Động vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

D. Vi sinh vật không phân bố đều trong toàn bộ chiều dày của sinh quyển.

**Câu 7:** Nhận định nào sau đây đúng với ảnh hưởng của đất tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

A. Thực vật sinh trưởng nhờ đặc tính lí, hoá, độ phì của đất.

B. Cây xanh nhờ ánh sáng để thực hiện quá trình quang hợp.

C. Sinh vật phát triển tốt trong môi trường tốt về nhiệt, ẩm.

D. Mỗi loài cây thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định.

**Câu 8:** Nhân tố nào sau đây có ảnh hưởng lớn nhất đến sự phân bố các thảm thực vật trên Trái Đất?

A. Sinh vật. B. Địa hình. C. Khí hậu. D. Thổ nhưỡng.

**Câu 9:** Ý nào sau đây không đúng?

A. Sinh vật tập trung với mật độ cao nhất ở nơi có thực vật sinh sống.

B. Sinh vật phân bố không đều trong toàn bộ bề dày của sinh quyển.

C. Cấu trúc sinh quyển được xác định bởi hoạt động của cơ thể sống.

D. Khối lượng vật chất của sinh quyển nhiều hơn so với các quyển khác.

**Câu 10:** Các nhân tố nào sau đây của địa hình có ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

A. Hướng nghiêng và độ dốc. B. Hướng sườn và độ cao.

C. Độ dốc và hướng sườn. D. Độ cao và hướng nghiêng.

**2. THÔNG HIỂU**

**Câu 11:** Nhân tố nào là nguồn dinh dưỡng cho nhiều loài sinh vật?

A. Khí hậu. B. Đất. C. Nước. D. Con người.

**Câu 12:** Nhân tố sinh học quyết định đối với sự phát triển và phân bố của động vật là

A. độ ẩm. B. nơi sống. C. thức ăn. D. nhiệt độ.

**Câu 13:** Kiểu thảm thực vật nào sau đây **không thuộc** vào môi trường đới nóng?

A. Xavan. B. Rừng xích đạo.

C. Rừng nhiệt đới ẩm. D. Rừng cận nhiệt ẩm.

**Câu 14:** Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc môi trường đới nóng?

A. Đài nguyên. B. Bán hoang mạc.

C. Rừng nhiệt đới ẩm. D. Rừng hỗn hợp.

**Câu 15:** Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc vào môi trường đới ôn hoà?

A. Rừng xích đạo. B. Xavan.

C. Rừng nhiệt đới ẩm. D. Rừng cận nhiệt ẩm.

**Câu 16:** Kiểu thảm thực vật nào sau đây **không thuộc** môi trường đới ôn hoà?

A. Rừng lá rộng. B. Rừng lá kim. C. Xavan. D. Thảo nguyên.

**Câu 17:** Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc môi trường đới nóng?

A. Rừng lá rộng. B. Rừng lá kim. C. Xavan. D. Thảo nguyên.

**Câu 18:** Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc vào môi trường đới lạnh?

A. Thảo nguyên. B. Đài nguyên. C. Rừng lá rộng. D. Rừng lá kim.

**3. VẬN DỤNG**

**Câu 19:** Nguyên nhân chính dẫn đến giới sinh vật ở hoang mạc kém phát triển là do đâu?

A. Thiếu nước. B. Biên độ nhiệt lớn.

C. Nhiệt độ cao. D. Nhiều lóc xoáy.

**Câu 20:** Trong khu sinh học biển, các sinh vật tự bơi tập trung chủ yếu ở tầng nào?

A. Tầng nổi B. Tầng đáy C. Tầng giữa D. Vùng khơi